

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-ST

Ngày: 30/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2019/QĐXXST- HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo:

Đàm Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1984 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Chè A S - sinh năm 1958; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con bà: Đàm Thị V - sinh năm 1962; Nghề nghiệp: làm ruộng (Cùng trú tại: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: là con cả trong gia đình có 04 anh em; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản: Ngày 29 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản; Đặc điểm nhân thân: Ngày 02/5/2013 Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Trần Thị M - sinh năm 1964

TT: Tổ N, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đàm Thị V – sinh năm 1960

TT: Tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt).

Người làm chứng: Ma Văn T

Trú tại: Khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05 tháng 8 năm 2019, ông Ma Văn T (sinh năm 1968 (Trú tại: khu B, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) đi làm trở về nơi thuê trọ tại nhà bà Trần Thị M (sinh năm 1964) tại tổ N, phường D, thành phố C thì phát hiện trong nhà bà M có người, ông T hỏi “*ai đấy*” thì thấy một người đàn ông bỏ chạy ra phía sau nhà nên đã gọi điện thoại cho ông Hoàng Văn T (sinh năm 1964) là hàng xóm của bà M để thông báo. Khoảng 05 phút sau ông T đến nơi cùng với ông T kiểm tra thì thấy cửa nhà bà M vẫn khóa, bên cạnh nhà có dựng 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xanh nên đã báo cho Công an phường Duyệt Trung đến kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại sân nhà bà M có 16 (mười sáu) thanh sắt các loại có kích cỡ khác nhau, ông T xác nhận số sắt này trước đó được để trên chuồng gà nhà bà M, ngoài ra tại nhà bà M không có dấu hiệu bị cây phá, không mất đồ vật, tài sản nào khác. Công an phường Duyệt Trung đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ 16 (mười sáu) thanh sắt và 01 (một) xe đạp mini màu xanh.

Đến ngày 06 tháng 8 năm 2019, bà M từ Hải Phòng trở về nhà thì được ông T thông báo sự việc nên đã đến Công an thành phố Cao Bằng để trình báo sự việc. Qua điều tra, cơ quan điều tra xác định được đối tượng đột nhập vào nhà bà M là Đàm Văn T (sinh ngày 28 tháng 01 năm 1984; trú tại tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 163 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-TCKH ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: giá trị tài sản 16 (mười sáu) thanh sắt là 117.000 đ (một trăm mười bảy nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Đàm Văn T khai nhận: khoảng 22 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2019, T một mình điều khiển xe đạp mini màu xanh của mẹ là Đàm Thị V (sinh năm 1960; trú tại: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đi chơi. Đến khoảng 23 giờ, T đi xe vào đường nhà máy bia thuộc tổ N, phường D, thành phố C. Khi đi ngang qua nhà bà M, thấy không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T dựng xe đạp tại trước hàng rào nhà bà M, sau đó trèo qua hàng rào bằng lưới mắt cáo vào trong nhà rồi đi về phía bếp. Tại đây, T thấy có nhiều sắt để trên chuồng gà nên lấy

trộm toàn bộ số sắt trên mang ra để ở gần cửa ra vào, sau đó quay lại nhà bà M tìm tiếp tài sản khác thì nghe thấy có tiếng bước chân và có người nói “ai đấy” nên đã bỏ chạy ra sau nhà, đi men theo tường Công an phường Duyệt Trung ra đường cái rồi đi bộ về nhà, chiếc xe đạp T vẫn để lại hiện trường.

Hành vi của Đàm Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 135/CT-VKSTP ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung nào khác.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp do bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 9 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về vật chứng đã được xử lý tại cơ quan điều tra; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Đàm Văn T không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Đàm Văn T lợi dụng sơ hở của người khác về việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu dùng cho bản thân. Cụ thể bị cáo đã lấy trộm 16 (mười sáu) thanh sắt của bà Trần Thị M (sinh năm 1964) tại tổ N, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Giá trị tài sản là 117.000 đ (một trăm mười bảy nghìn đồng). Mặc dù giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Văn T tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn phạm tội”.

Bị cáo Đàm Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Đàm Văn T có nhân thân xấu, bị cáo đã có một tiền án: Ngày 29 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tình tiết chưa được xóa án tích đã được tính vào tình tiết định tội đối với bị cáo, do đó không tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Đặc điểm nhân thân: Ngày 02/5/2013 Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để đưa ra một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo Đàm Văn T với mức án từ 9 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần được chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Đã được xử lý tại cơ quan điều tra, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Đàm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Văn T;

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T mức án 9 (chín) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 04/10/2019.

[2] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng